

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2026/HS-ST
Ngày 02 - 02 - 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Diệu Huế.

Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 31/2026/TLST-HS ngày 16/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

Nông Văn A; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1979 tại xã D, tỉnh C.

Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm V, xã D, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nông Văn U (đã chết) và bà Lương Thị V; Vợ: Dương Thúy L; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2025 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Trương Văn C; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 5 năm 1991 tại xã D, tỉnh C.

Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm P, xã D, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Trương Văn X và bà Nông Thị Đ; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 13/11/2025 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Những người làm chứng: Nông Văn H, sinh năm 1996; Lương Văn K, sinh năm 1997. Cùng nơi thường trú: Xóm V, xã D, tỉnh C.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 35 ngày 07/11/2025, tại đoạn đường ngã ba I thuộc địa phận xóm V, xã D, tỉnh C. Tổ công tác Công an xã D phát hiện, bắt quả tang Nông Văn A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 gói nilon màu đen, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng nghi ma túy trong túi áo khoác bên trái A đang mặc; số tiền 1.100.000 đồng. Nông Văn A khai số chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine mua về để sử dụng và bán kiếm lời.

Hồi 17 giờ 00 cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở Nông Văn A phát hiện thu giữ 01 gói nilon màu đen, bên trong có 01 gói nhỏ được bọc nhiều lớp bằng giấy vệ sinh và giấy lịch chứa chất bột màu trắng tại túi áo khoác màu ghi treo đầu giường trong buồng ngủ của A (A khai là ma túy, loại Heroine); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu Redmi đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim số 0962.194.778.

Hồi 22 giờ 00 cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ với Nông Văn A và gửi mẫu trưng cầu giám định. Kết quả chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang có khối lượng 0,26 gam; số chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét có khối lượng 0,14 gam. Tổng cộng 0,4 gam. Tại kết luận giám định số 553/KL-KTHS, ngày 14/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn A khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy từ năm 2005, loại ma túy sử dụng là Heroine. Nông Văn A điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Methadone) tại Cơ sở điều trị Methadone tại Trạm Y tế xã D, Trung tâm Y tế T từ ngày 01/10/2017 đến ngày 07/11/2025. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là A mua với Lục Quang Q, sinh năm 1978, trú tại xóm 1, xã G, tỉnh C ngày 05/11/2025 với số tiền 1.500.000 đồng về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Sáng ngày 07/11/2025, A sử dụng ma túy, loại Heroine bằng hình thức chích vào cơ thể tại nhà của mình. Sau khi bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra tiến hành thu mẫu nước tiểu của A để xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể bằng que test. Kết quả dương tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành thu mẫu nước tiểu A gửi trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 3350/KL-KTHS ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Mẫu nước tiểu của Nông Văn A gửi giám định tìm thấy 6-MAM, Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine (Heroin). Hình thức mua bán là các đối tượng nghiện gọi điện thoại cho

A để hỏi mua hoặc đến nhà gặp trực tiếp đưa tiền thì Âm đưa ma túy. Trước khi bị bắt Nông Văn A được bán ma túy cho những người sau:

Nông Văn H người cùng xóm 03 lần, mỗi lần 01 gói, thời gian bắt đầu từ khoảng 19 giờ ngày 05/11/2025, thời gian mỗi lần cách nhau khoảng 30 phút. Lần đầu bán 200.000 đồng; lần hai 400.000 đồng; lần ba 200.000 đồng. Lương Văn K người cùng xóm 01 lần vào khoảng 08 giờ 15 ngày 07/11/2025 với số tiền 200.000 đồng. Trương Văn C (bị cáo trong cùng vụ án) 01 lần vào khoảng 13 giờ 00 ngày 07/11/2025 với số tiền 500.000 đồng. Như vậy, Nông Văn A được bán ma túy 05 lần cho 03 người thu được số tiền 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được, Trương Văn C điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Methadone) tại Cơ sở điều trị Methadone tại Trạm Y tế xã G, Trung tâm Y tế G từ ngày 27/8/2021 đến ngày 10/11/2025. Ngày 07/11/2025, C mua ma túy với Nông Văn A về sử dụng cho bản thân bằng hình thức chích vào cơ thể tại bụi chuối sau nhà A thuộc xóm V, xã D, tỉnh C. Đến khoảng 17 giờ ngày 07/11/2025, Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai Trương Văn C và lấy mẫu nước tiểu C xét nghiệm nhanh chất ma túy bằng que test, kết quả dương tính với ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành lấy mẫu nước tiểu C gửi trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 3349/KL-KTHS ngày 11/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Mẫu nước tiểu của Trương Văn C gửi giám định tìm thấy 6-MAM, Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine (Heroin).

Về số tài sản tạm giữ xác định được: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng bị cáo sử dụng để liên lạc với người thân, gia đình và trao đổi mua bán trái phép ma túy; Số tiền 1.100.000đ có được từ việc bán trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 67/CT-VKSKV3 ngày 15/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố Nông Văn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự. Truy tố Trương Văn C về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo A khai: Do nghiện nên bị cáo có đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Methadone) tại Cơ sở điều trị Methadone tại Trạm Y tế xã D, Trung tâm Y tế G từ ngày 01/10/2017 đến ngày 07/11/2025. Tuy nhiên trong quá trình điều trị bị cáo vẫn sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó có bán cho những người nghiện khác để kiếm lời. Nội dung Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo C khai: Do nghiện nên bị cáo có đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Methadone) từ ngày 27/8/2021 đến ngày 10/11/2025. Trong thời gian điều trị bị cáo vẫn còn sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 07/11/2025, C mua ma túy với Nông Văn A 01 gói về sử dụng cho bản thân bằng hình thức chích vào cơ thể. Đến khoảng 17 giờ ngày 07/11/2025, Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai và lấy mẫu nước tiểu C xét nghiệm nhanh chất ma túy bằng que test, kết quả

dương tính với ma túy. Nội dung Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến khiếu nại đòi với các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm a khoản 1 Điều 256a; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với Nông Văn A. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; Điều 38; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn C. Xử phạt bị cáo Nông Văn A từ 07 đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 24 - 30 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt từ 09 năm đến 10 năm 06 tháng tù; Xử phạt Trương Văn C từ 24 - 30 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Truy thu bị cáo A số tiền 400.000đ để nộp ngân sách Nhà nước. Về vật chứng và tài sản tạm giữ, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động và số tiền 1.100.000đ tạm giữ của Nông Văn A. Do các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Buộc hai bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 13 giờ 35 ngày 07/11/2025, tại đoạn đường ngã ba I thuộc địa phận xóm V, xã D, tỉnh C. Tổ công tác Công an xã D phát hiện, bắt quả tang Nông Văn A có hành vi tàng trữ trái phép 0,4 gam chất ma túy, loại Heroine. Mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo bán ma túy 05 lần cho 03 người thu được số tiền 1.500.000 đồng. Ngoài ra, A khai còn được bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

Ngoài ra, Nông Văn A đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Methadone) tại Cơ sở điều trị Methadone tại Trạm Y tế xã D, Trung tâm Y tế G từ ngày 01/10/2017 đến ngày 07/11/2025, nhưng sáng ngày 07/11/2025, A vẫn sử dụng ma túy, loại Heroine tại nhà của mình. Sau khi bị bắt quả tang, A bị Cơ

quan điều tra tiến hành test nước tiểu với kết quả dương tính với chất ma túy. Tại Kết luận giám định số 3350/KL-KTHS ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Mẫu nước tiểu của Nông Văn A gửi giám định tìm thấy 6-MAM, Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine.

Đối với Trương Văn C điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Methadone) tại Cơ sở điều trị Methadone tại Trạm Y tế xã G, Trung tâm Y tế G từ ngày 27/8/2021 đến ngày 10/11/2025. Ngày 07/11/2025, C mua ma túy với Nông Văn A về sử dụng cho bản thân bằng hình thức chích vào cơ thể tại bụi chuối sau nhà A thuộc xóm V, xã D, tỉnh C. Đến khoảng 17 giờ ngày 07/11/2025, Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai Trương Văn C và lấy mẫu nước tiểu C xét nghiệm nhanh chất ma túy bằng que test, kết quả dương tính với ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành lấy mẫu nước tiểu C gửi trung cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 3349/KL-KTHS ngày 11/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Mẫu nước tiểu của Trương Văn C gửi giám định tìm thấy 6-MAM, Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine (Heroin).

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác nhưng vì lợi nhuận và nghiện nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo A đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo A có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", hành vi của bị cáo C có đủ các yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo A: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có bố mẹ được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo C: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Xét về nhân thân: Tuy chưa có tiền án tiền sự nhưng các bị cáo biết rõ việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy bị Nhà nước ta nghiêm cấm tuyệt đối nhưng vẫn cố tình thực hiện. Điều này thể hiện tính coi thường và chấp hành pháp luật của các bị cáo

là không tốt nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm đang có chiều hướng gia tăng hiện nay. Tuy nhiên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng và số tiền truy thu: Số Heroine thu giữ là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại tạm giữ liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 1.100.000đ do bán ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo A bán ma túy 05 lần cho 03 người thu được số tiền 1.500.000 đồng, đang tạm giữ 1.100.000đ. Vì vậy cần truy thu bị cáo này số tiền 400.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Nông Văn A khai nhận mua ma túy với Lục Quang Q. Quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của Lục Quang Q. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý Q trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm a khoản 1 Điều 256a; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn A.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; Điều 38; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn C.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Trương Văn C phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn A 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo phải chấp hành là 09 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 07/11/2025.

Xử phạt bị cáo Trương Văn C 02 năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giam 13/11/2025.

3. Truy thu bị cáo Nông Văn A số tiền 400.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi “Tang vật thu giữ của Trương Văn C ngày 08/11/2025”.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi “Số 553/KL-KTHS hoàn lại mẫu sau giám định vụ Nông Văn A”.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi “Vật chứng vụ án Nông Văn A xảy ra ngày 07/11/2025”.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.100.000đ.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 màu xanh màn hình cảm ứng. Điện thoại đã qua sử dụng có số Imei 1: 860598062042660, số Imei 2: 860598062042678, găng sim 0962.194.778.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nông Văn A và Trương Văn C mỗi người phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND KV3;
- CQCSĐT CAT;
- Phân trại tạm giam Trùng Khánh;
- Phòng THADS KV3;
- UBND xã D (bằng TB);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Văn Tùng